

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**
Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 20/9/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Túc
- *Thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Khánh Quốc
Bà Phan Thị Bích
Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Tuấn Đ, sinh năm 1990 tại Hòa Bình; HKTT: Khu Thanh Định, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; Nơi ở hiện tại: Khu Tân Hợp, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Công Đình, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị Hồng, sinh năm 1962. Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến nay, hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. (Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Văn K, sinh năm 2000, tại Hòa Bình; Nơi cư trú: Khu Tân Phong, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Văn Trung, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Nhị, sinh năm 1976; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến nay, hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. (Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa).

3. Lê Văn H, sinh năm 1982, tại Hòa Bình; Nơi cư trú: Phố Bằng, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê M Đức (Đã chết) và bà Lê Thị Thịnh, sinh năm 1954; Có vợ là Hoàng Thị Hương, sinh năm 1992; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/8/2015 bị Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. (Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa).

4. Cao Bá M, sinh năm 2001 tại Hòa Bình; Nơi cư trú: Khu Tân Hòa, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Cao Bá Chính và bà Phạm Thị Thanh Bình (đã chết); vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2024 đến nay 27/01/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1984, Địa chỉ: Xóm Bằng, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, có mặt.

- Ngân hàng TMCP V. địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Mạnh Th – Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 4, VP Bank Hòa Bình, số 681 Đường Cù Chính Lan, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tuấn Đ: Luật sư Trần Dũng T – Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Trần Dũng T, Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn K: luật sư Nguyễn Viết L – Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Vũ Duy T, Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu muốn mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời, Đ đã liên hệ và được Xía đồng ý bán cho 30 (ba mươi) túi hồng phiến với giá 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Đêm ngày 10/01/2024 Đ một mình điều

khuyến xe mô tô BKS Yamaha Exciter BKS: 28H1-610.82 cầm theo 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) tiền mặt để đi lên khu vực Rừng Già thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình gặp Xía để mua ma túy, sau khi mua được ma túy của Xía như đã thỏa thuận, Đ điều khiển mô tô quay về phòng trọ của Đ ở khu Tân Hợp, TT Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình cất giấu ma túy vừa mua được và không cho ai biết. Ngày 11/01/2024 khi Đ đang ở phòng trọ thì có người đàn ông tên Nam người ở Hà Nội (Đ quen Nam qua một người bạn xã hội tên Linh từ trước đó) liên lạc qua điện thoại với Đ để đặt vấn đề muốn mua một túi hồng phiến, Đ đồng ý và báo giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) một túi, đồng thời thỏa thuận sẽ gửi xe ghép ra Hà Nội cho Nam sau đó Nam thanh toán tiền xe ghép và gửi tiền mua ma túy về cho Đ.

Đến chiều ngày 11/01/2024, Đ chuẩn bị một túi cây thuốc nam (cây thuốc là giả, được Đ chặt nhỏ từ các cành củi khô), rồi cho túi hồng phiến vào giữa túi cây thuốc, sau đó buộc kín lại bằng túi nilon, bên ngoài Đ dán giấy ghi chữ “Nam - 0946797997 Thiên Đường Bảo Sơn”, chuẩn bị xong Đ gọi điện cho Lê Văn H, sinh năm 1982, trú tại Phố Bằng, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình (H là lái xe taxi) để nhờ H gửi túi thuốc chứa ma túy ra Hà Nội, H đồng ý và sử dụng xe ô tô BKS: 28A-062.39 để đi từ Cao Phong vào phòng trọ của Đ ở Tân Lạc, khi H đến nơi Đ đưa túi ma túy cho H và bảo H gửi ra Hà Nội theo địa chỉ và số điện thoại ghi bên ngoài, người nhận sẽ thanh toán tiền cước, đồng thời Đ đưa cho H 03 (ba) viên Hồng phiến để trả công cho H. Lúc này H nhận thức được chiếc túi Đ nhờ chuyển đi Hà Nội có chứa ma túy, nhưng không biết loại ma túy gì, số lượng thế nào nhưng vẫn nhận lời giúp vì H được Đ cho ba viên Hồng phiến. Sau khi đưa ba viên Hồng phiến cho H, Đ vào nhà vệ sinh để đi vệ sinh, H thấy ở góc phòng gần cửa ra vào có một chiếc điều, được chế từ chai nhựa dùng để sử dụng hồng phiến nên đã tự ý lấy chai nhựa này và dùng bật lửa mang theo người để sử dụng hết 03 (ba) viên Hồng phiến mà Đ vừa cho, sử dụng xong H để chiếc điều vào vị trí cũ, sau đó cầm túi thuốc chứa ma túy mà Đ vừa đưa đi ra ô tô BKS: 28A-062.39 rồi điều khiển xe đi về huyện Cao Phong, Hòa Bình.

Khi về đến huyện Cao Phong, H có liên hệ với tổng đài xe ghép để gửi túi thuốc của Đ ra Hà Nội, một lúc sau H liên hệ được với một người lái xe ghép tên Trần M Đức, sinh năm 1992, trú tại tổ 12, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Đức lái xe BKS: 28A-198.96, H đưa túi thuốc chứa ma túy cho Trần M Đức và dặn chuyển túi thuốc theo địa chỉ ghi trên túi, người nhận sẽ thanh toán cước rồi H rời đi, Trần M Đức nhận túi thuốc xong điều khiển xe ô tô đi về hướng TP Hòa Bình. Khi đi đến khu 1, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình thì xe ô tô của Trần M Đức gặp tổ công tác Công an kiểm tra, quá trình kiểm tra đã phát hiện ra túi hồng phiến bên trong túi thuốc Trần M Đức vừa nhận của H, lúc này H lại đi quay lại và tình cờ gặp tổ công tác Công an đang kiểm tra xe của Đức, biết hành vi của bản thân đã bị lộ. Sau đó, H đã đến Công an huyện Cao Phong đầu thú, khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp những đồ vật, phương tiện liên quan.

Sau khi H cầm túi thuốc chứa ma túy đi về một lúc, Đ ở phòng trọ một mình và lên mạng xã hội Facebook thì thấy có người đăng bài có nội dung ở Cao Phong, Hòa Bình bắt được xe ghép chở ma túy, Đ gọi điện luôn cho H nhưng không liên lạc được nên nghĩ H đã bị bắt và sẽ khai ra mình. Đ lấy 20 (hai mươi) túi hồng phiến trong số ma túy còn lại mà Đ mua của Xía đêm ngày 10/01/2024 mang ra cất giấu dưới ban thờ thần tài của gian phòng trọ phía trước, số hồng phiến còn lại gồm 09 (chín) túi, Đ cầm theo người rồi chạy ra lối cửa sau phòng trọ, tuy nhiên bị rơi một túi trong phòng trọ. Khi ra phía sau phòng trọ, Đ đã ném số ma túy đó ở rải rác phía sau khu phòng trọ gần bụi gốc tre nằm dọc theo bờ kè suối rồi đi bộ lên khu nhà vườn của Cao Bá M, sinh năm 2001 trú tại: xã Phong Phú, huyện Tân Lạc (M là bạn bè xã hội với Đ), Đ nói cho M biết mình đang bị Cơ quan Công an truy bắt do phạm tội về ma túy và đang giấu ma túy dưới ban thờ thần tài ở gian phòng trọ nhà mình, Đ nhờ M xuống lấy số ma túy này đem đi cất giấu giúp Đ và đưa cho M một chiếc chìa khóa phòng trọ, sau đó Đ gọi taxi trốn ra thành phố Hà Nội. Khi ra Hà Nội, Đ thuê một phòng trọ ở khu vực Mỹ Đình rồi rủ bạn gái là Hạnh đến ở cùng.

Đến tối ngày 11/01/2024, M đi xuống nhà Trần Văn K, sinh năm 2000, ở khu Tân Phong, thị trấn Mãn Đức chơi. Tại đây, M có gặp và kể với K về việc Đ đang bỏ trốn do phạm tội về ma túy, Đ còn đang cất giấu ma túy ở dưới ban thờ thần tài trong gian phòng trọ phía trước của Đ thuê và nhờ M cất giấu hộ số ma túy này. Lúc này, K bảo M không nên dính vào mấy chuyện này, M thấy K nói có lý nên đi về. M biết việc Đ đang làm là vi phạm pháp luật, nên M cũng không dám giúp Đ và cũng không nói chuyện này với ai, trên đường về M ném chiếc chìa khóa Đ đưa lúc trước đi.

Sau khi M về, K nhớ vẫn còn giữ chìa khóa phòng trọ của Đ do trước đó K có thời gian ở cùng Đ, bản thân có sử dụng ma túy nên K nghĩ nếu giúp Đ cất giấu số ma túy này thì có thể sẽ được Đ cho ma túy để sử dụng, nên đêm ngày 11/01/2024 K dùng chìa khóa có sẵn đi xe đạp điện của mẹ là bà Nguyễn Thị Nhị lên mở cửa phòng trọ của Đ và lấy được 20 (hai mươi) túi hồng phiến dưới ban thờ thần tài, K mang về lấy một ít ma túy hồng phiến trong số ma túy này ra để bản thân sử dụng, số ma túy còn lại K chôn dưới gốc nhãn trong vườn nhà K. Sau đó K thông báo cho M biết việc này, khi Đ liên hệ với M được M thông báo K đã lấy được số ma túy này, Đ tiếp tục liên lạc với K và được K xác nhận sự việc, Đ bảo K cứ cất hộ Đ. Đến ngày 15/01/2024 Đ bảo K mang cho Đ một túi Hồng phiến ra Hà Nội mục đích để Đ sử dụng, K đồng ý và lấy một túi hồng phiến trong số ma túy lấy được trước đó đi taxi ra Hà Nội đưa cho Đ rồi đi về. Đến ngày hôm sau Đ tiếp tục gọi cho K bảo sẽ cho K mấy túi Hồng phiến, số còn lại trả cho Đ, K đồng ý và lấy một bọc ma túy còn nguyên vẹn, bên trong có 10 túi Hồng phiến mang ra sau tường bao nhà Hương Tân (Khuất Thị Hương, sinh năm 1968 chồng là Hà M Tân, sinh năm 1966) buôn sắt vụn ở khu Tân Phong, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc và giấu ở đó, sau đó K chỉ vị trí này cho Đ rồi đi về nhà.

Ngày 16/01/2024 Đ rủ Hạnh về thành phố Hòa Bình thuê một phòng ở nhà nghỉ ROSA trên đường QL6 để nghỉ, khi về Đ có cầm theo người túi Hồng phiến mà K mang ra cho Đ trước đó, mục đích để bản thân sử dụng. Đến tối ngày 16/01/2024 Đ rủ Trần Đức Việt, sinh năm 2004, trú tại tổ 17, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Việt là bạn xã hội với Đ và cũng là bạn học cùng cấp 2 với Hạnh) đi cùng Đ vào Tân Lạc, mục đích để Việt đi hộ cho Đ chiếc xe máy BKS: 28E1-240.31 ra thành phố Hòa Bình để Đ đưa cho Hạnh sử dụng. Đ và Việt đi taxi vào Tân Lạc, sau khi lấy được xe máy, Đ bảo Việt về thành phố Hòa Bình trước, còn Đ đi taxi đến gần nhà Hương Tân ở khu Tân Phong, thị trấn Mãn Đức. Đ đi bộ về phía sau tường bao nhà Hương Tân nhưng không tìm thấy ma túy, Đ liên lạc nhiều lần với K đều không liên lạc được, Đ nghi bị K lừa, có thể K sẽ báo Công an nên Đ bảo lái xe taxi đi theo hướng xuống huyện Lạc Sơn sau đó rẽ qua Kim Bôi rồi về thành phố Hòa Bình. Trên đường đi Đ đã ném túi Hồng phiến cầm theo người xuống lề đường. Khi về đến thành phố Hòa Bình, do muộn nên nhà nghỉ ROSA đã đóng cửa, Đ đã gọi điện cho Việt đón và về nhà Việt ngủ. Đến sáng ngày 17/01/2024 khi Đ và Việt đang ngủ thì có lực lượng Công an đến kiểm tra chỗ ở của Việt, biết hành vi của bản thân đã bị phát hiện, nên Đ đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Từ lời khai của Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra khu vực phía sau phòng trọ của Đ phát hiện tại vị trí gần bụi gốc tre nằm dọc theo bờ kè suối thuộc khu Tân Hợp, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình có 04 (bốn) túi Hồng phiến, bên trong có tổng số 443 (bốn trăm bốn mươi ba) viên có tổng khối lượng là 47g (bốn mươi bảy gam).

Đến ngày 17/01/2024 K nghe tin Đ bị bắt, do lo sợ nên K đã lấy số ma túy Đ cho mang ra đổ hết xuống suối ở khu Tân Phong, thị trấn Mãn Đức, Hòa Bình cùng cả chiếc chìa khóa phòng trọ của Đ. Tuy nhiên, K biết việc mình làm đã bị phát hiện, không thể chối cãi, nên chiều ngày 17/01/2024 K đã ra cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, K dẫn Cơ quan Công an ra vị trí K giấu 10 (mười) túi hồng phiến ở sau tường bao nhà Hương Tân. Cơ quan công an đã thu giữ được 10 (mười) túi Hồng phiến, bên trong có tổng số 2.019 (hai nghìn không trăm mười chín) viên có tổng khối lượng là 209,48g (hai trăm linh chín phẩy bốn mươi tám gam).

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Tuấn Đ tại địa chỉ khu Tân Hợp, TT Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ 01 (một) túi Hồng phiến, bên trong có 203 (hai trăm linh ba) viên Hồng phiến có tổng khối lượng là 20,72g (hai mươi phẩy bảy mươi hai gam) ở dưới nền nhà, cạnh vị trí đầu giường, gần kết sắt trong phòng trọ của Đ, ngoài ra còn phát hiện thu giữ trong kết sắt (không khóa) kê ở đầu giường 01 cân điện tử màu bạc.

Đến ngày 18/01/2024 M nghe tin cả Đ và K đã ra đầu thú, M nhận thức được việc M làm là vi phạm pháp luật, nên M cũng đã đến Cơ quan Công an trình diện và viết đơn xin được đầu thú, khai nhận toàn bộ về hành vi vi phạm của bản thân.

Tại Kết luận giám định số: 74/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận: Các viên nén trong hộp niêm phong một mặt có ghi Niêm phong vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi kiểm tra xe ô tô BKS: 28A-198.96 ngày 11/01/2024. Tại thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình" gửi giám định có tổng khối lượng 21,39g, (là ma túy, loại Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 70/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận:

“Các viên nén trong phong bì niêm phong, bên ngoài ghi "Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Tuấn Đ ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại khu Tân Hợp, TT Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình" gửi giám định có tổng khối lượng 20,72g (là ma túy loại Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 81-A/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận: Các viên nén trong túi ký hiệu G1 trong hộp niêm phong bên ngoài có ghi: Vật chứng thu giữ nghi là ma túy của Trần Văn K, sinh năm 2000, cư trú tại khu Tân Phong, TT Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xảy ra ngày 17/01/2024 tại khu Tân Phong, TT Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình gửi giám định có tổng khối lượng 21,43(là ma túy, loại Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 81-B/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận: Các viên nén trong túi ký hiệu từ G2 đến G10 trong hộp niêm phong bên ngoài có ghi "Vật chứng thu giữ nghi là ma túy của Trần Văn K, sinh năm 2000, nơi cư trú: khu Tân Phong, TT Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xảy ra ngày 17/01/2024 tại khu Tân Phong, TT Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình" gửi giám định có tổng khối lượng 188,05g (là ma túy, loại Methamphetamine).

**Vật chứng thu giữ được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình chờ xử lý gồm:* Toàn bộ khối lượng chất ma túy thu giữ của các bị cáo.

Thu giữ của Phạm Tuấn Đ: 01 (một) Căn điện tử màu bạc đã qua sử dụng, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Tuấn Đ ngày 11/01/2024; 01 Căn cước công dân số: 017090000833 mang tên Phạm Tuấn Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, mặt lưng màu xám, bên trong có gắn sim số 0968.025.699 thu giữ của Phạm Tuấn Đ khi Đ ra đầu thú ngày 17/01/2024; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s màu bạc, bên trong không có sim, tạm giữ của Phạm Tuấn Đ khi khám xét chỗ ở của Trần Đức Việt; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đen bạc, BKS: 28E1-240.31. Tạm giữ của Phạm Tuấn Đ khi Đ ra đầu thú ngày 17/01/2024. Đ khai nhận đây là chiếc xe mô tô mua năm 2022, đăng ký chính chủ tên Đ, Đ không sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội.

Thu giữ của Trần Văn K: 01 (một) Căn cước công dân số: 017200004181 mang tên Trần Văn K, tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Văn K ngày 17/01/2024; 01 (một) Điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xám, mặt lưng bị vỡ nát, bên trong có một sim số thuê bao 0325.112.128 tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Văn K.

Thu giữ của Lê Văn H: 01 (một) xe ô tô BKS: 28A-062.39 nhãn hiệu Hyundai, loại xe Grand I10 Sedan 1.2 AT màu sơn bạc, số máy: G4LAJM767161, số khung: S1DBJN016229; 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 28A-062.39; 01 (một) giấy chứng nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thể chấp số 470815910; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 2005002 đối với chiếc xe ô tô BKS: 28A-062.39; 01 (một) Căn cước công dân số 017082001705 mang tên Lê Văn H; 01 (một) điện thoại thu giữ của Lê Văn H, điện thoại nhãn hiệu REALME, màu xanh, bên trong khay sim có gắn 02 sim Viettel. Số sim 1: 0962.413.457, số sim 2: 0965.281.442; 01 (một) sổ hộ khẩu số 300127858 tạm giữ của Lê Văn H khi H; 01 (một) giấy phép lái xe số 170125000446 mang tên Lê Văn H.

Thu giữ của Cao Bá M: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s, màu vàng, màn hình bị vỡ nát, bên trong không có sim tạm giữ của Cao Bá M khi M ra đầu thú ngày 18/01/2024.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 (một) xe ô tô BKS 28A-198.96; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ đen và 01 (một) CCCD số 017092004064 của anh Trần M Đức; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus màu vàng, không có sim và 01 (một) CCCD số 017204004011 của Trần Đức Việt.

Cáo trạng số: 49/CT-VKSHB-P1 ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Phạm Tuấn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn H về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; truy tố bị cáo Cao Bá M về tội Không tố giác tội phạm theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo:

Đối với Phạm Tuấn Đ: Bị cáo đã có đơn xin đầu thú; Thành khẩn khai báo, có người thân là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Căn cứ tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Đ 20 năm tù.

Đối với Trần Văn K: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo đã có lời khai thể hiện sự thành khẩn, tự giác khai báo. Chỉ dẫn nơi cất dấu số ma túy đã lấy từ nhà bị cáo Đ; Tố giác người phạm tội khác là Cao Bá M về hành vi không tố giác tội phạm, giúp Cơ quan Điều tra nhanh chóng điều tra kết thúc vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình giảm nhẹ mới theo điểm t khoản 1 Điều 51

BLHS cho bị cáo; Căn cứ các quy định tại điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; 38; Điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt tù bị cáo K 13 đến 14 năm tù.

Đối với Lê Văn H: Bị cáo có thái độ thành khẩn, biết ăn năn hối hận về hành vi của mình, đã tự giác ra đầu thú; Gia đình hiện tại có hoàn cảnh khó khăn, có vợ và 03 con còn nhỏ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo nhận lời vận chuyển ma túy cho K với mục đích để K cho một ít ma túy để sử dụng, không có thỏa thuận gì về lợi ích vật chất. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm h khoản 2 Điều 250; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn H từ 7 đến 8 năm tù.

Đối với Cao Bá M: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời có đơn xin đầu thú, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, bị can có đủ điều kiện cho hưởng án treo, cũng đủ cải tạo, giáo dục bị can, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng đặc biệt của pháp luật.

Về xử lý vật chứng, và án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Đ, K, H đều không có việc làm, thu nhập ổn định, chưa được hưởng lợi từ việc phạm tội, nên đề nghị miễn hình phạt tiền với các bị cáo.

Các luật sư bào chữa cho Phạm Tuấn Đ và Trần K đều nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo và đồng tình với việc đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện; Tuy nhiên các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi áp dụng hình phạt, bởi các bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội chỉ với mục đích thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy, chưa hưởng lợi gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cần áp dụng hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, của Điều tra viên Công an tỉnh Hòa Bình; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Hòa Bình, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đ, K, H và bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu có trong vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do hám lời, ngày 10/01/2024, Phạm Tuấn Đ đã mua 30 túi ma túy hồng phiến từ một người đàn ông tên Xía và cất giấu tại nhà mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong vụ án này, Phạm Tuấn Đ pH chịu trách nhiệm hình sự về 298,59g Methamphetamine gồm: 21,39g Methamphetamine Đ đưa cho Lê Văn H vận chuyển cho Nam; 20,72g Methamphetamine thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đ; 209,48g Methamphetamine (10 túi ma túy hồng phiến) thu giữ của Trần Văn K giấu sau tường bao nhà Hương Tân; 47g Methamphetamine thu giữ tại bụi gốc tre nằm dọc theo bờ kè suối phía sau phòng trọ của Đ. Hành vi của Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trần Văn K sau khi được Cao Bá M nói cho biết Đ cất giấu ma túy dưới bàn thờ thần tại tại chỗ ở của Đ, K đã đến lấy 20 túi hồng phiến với mục đích đem về cất giấu cho Đ để được Đ trả công bằng ma túy. Trong vụ án này K pH chịu trách nhiệm về 209,48g Methamphetamine (trong 10 túi hồng phiến) thu giữ phía sau tường bao nhà ông Hà M Tân. Hành vi của K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Lê Văn H khi được Đ nhờ vận chuyển 01 túi hồng phiến, mặc dù H biết đó là ma túy nhưng vẫn đồng ý chuyển giúp Đ và nhận 03 viên hồng phiến làm tiền công. H pH chịu trách nhiệm về 21,39g Methamphetamine đã vận chuyển giúp Đ. Hành vi của H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Cao Bá M là người được Phạm Tuấn Đ nói cho biết hành vi phạm tội của Đ và nhờ cất giấu hộ số ma túy này. M không thực hiện nhưng đã nói với K và biết K đã cất giấu ma túy cho Đ. Mặc dù hoàn toàn có đủ điều kiện, khả năng để tố giác hành vi phạm tội của Đ và K nhưng M không tố giác. Hành vi của Cao Bá M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp. Khối lượng chất ma túy lớn, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý

của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác;

Xét các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy; không tố giác tội phạm là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật, thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân và hám lời nên các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy cần pH xử lý thật nghiêm bằng pháp luật hình sự để răn đe phòng ngừa tội phạm chung là cần thiết.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng đối với các bị cáo

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Phạm Tuấn Đ: Khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo tự giác ra đầu thú; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra để nhanh chóng kết thúc vụ án; bị cáo có ông nội là Phạm Công Thoan được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất, Có chú ruột là Phạm Công Thắng được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì. Bác ruột là bà Phạm Thị Chiến được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét nhân thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251; Xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 20 năm, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Trần Văn K: Quá trình điều tra, đã có lời khai thể hiện sự thành khẩn, tự giác khai báo nơi cất dấu số ma túy đã lấy từ nhà bị cáo Đ, tố giác người phạm tội khác là Cao Bá M về hành vi không tố giác tội phạm, giúp Cơ quan Điều tra nhanh chóng điều tra kết thúc vụ án, do vậy căn cứ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo; Tại phiên tòa bị cáo có thái độ ăn năn hối hận, thành khẩn khai báo, có người thân là ông Lê Gia Tế là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Không có tình tiết tăng nặng, có 2 tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo điểm s và t khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS để áp dụng hình phạt dưới mức thấp của khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Lê Văn H: Bị cáo có thái độ thành khẩn, biết ăn năn hối hận về hành vi của mình, đã tự giác ra đầu thú đây; Hiện tại hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, là lao động chính pH nuôi dưỡng, chăm sóc 3 con còn nhỏ; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình

sự, cần áp dụng cho bị cáo; Bị cáo nhận lời vận chuyển ma túy cho K với mục đích K cho 1 ít ma túy để sử dụng, không có thỏa thuận gì về lợi ích vật chất. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với Cao Bá M: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, khi biết hành vi của mình không tố giác tội phạm là nghiêm trọng đã tự giác ra đầu thú; Tại thời điểm bị cáo được Đ thông báo việc cất giữ ma túy ở nhà trọ cho đến khi M thông báo cho K thì bị cáo có đủ thời gian và điều kiện kiện để tố giác hành vi của Đ để xử lý theo pháp luật, tuy nhiên bị cáo cố ý che dấu hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của Phạm Tuấn Đ; Hành vi không tố giác tội phạm của Cao Bá M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tố tụng, ảnh hưởng đến việc đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn; Lễ ra cần PH áp hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Nhưng xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự giác ra đầu thú, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự; Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS; Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, của HĐTP-TANDTC và các văn bản hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo đối với bị cáo Cao Bá M cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn thể hiện ngoài số ma túy đã bị thu giữ, các bị cáo Đ, K đã thực hiện hành vi vứt bỏ một số ma túy do lo sợ bị phát hiện, vì không thu giữ được nên không đủ căn cứ kết luận về khối lượng và loại ma túy; Các bị cáo chỉ PH chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã bị thu và bắt quả tang.

Đối với người đàn ông tên Xía đã bán ma túy cho Phạm Tuấn Đ vào ngày 10/01/2024. Đ khai sử dụng sim kích hoạt sẵn để vào Zalo kết bạn và liên lạc với Xía, ngày 11/01/2024 khi bỏ trốn đã xóa tài khoản zalo này. Do căn cước, lai lịch không rõ ràng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình sẽ tiếp tục xác M, khi nào đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Nam sử dụng số điện thoại 0946797997 ở Hà Nội đã đặt mua một túi Hồng phiến của Đ vào ngày 11/01/2024. Quá trình điều tra xác định tên mang số thuê bao 0946797997 là Trịnh Bá Nam, số CCCD: 001093000965, địa chỉ thường trú tại Tổ dân phố K Quyết, phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập ghi lời khai đối với Trịnh Bá Nam nhưng Nam vắng mặt tại địa phương, không ai biết Nam đi đâu, làm gì. Mặt khác, Phạm Tuấn Đ khai quen Nam qua một người bạn xã

hội tên Linh ở Hà Nội (Đ không biết nhân thân lai lịch cụ thể của Linh) trong một lần đi uống nước, Linh giới thiệu Đ cho Nam, sau đó Đ và Nam cho nhau số điện thoại. Khi gặp Đ, Nam đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi trai nên Đ không thể nhận dạng được Nam. Xét thấy chưa đủ căn cứ để khẳng định đối tượng Trịnh Bá Nam (như các thông tin cá nhân nêu trên) là người đặt mua một túi Hồng phiến của Đ vào ngày 11/01/2024. Do vậy, Cơ quan điều tra sẽ tiếp điều tra, xác M, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần M Đức và Đỗ Huy Nam là lái xe và chủ xe của chiếc xe ô tô BKS: 28A-198.96 nhận chở túi thuốc chứa ma túy ngày 11/01/2024 cho Lê Văn H; Đối với ông Phạm Công Đình là bố đẻ của Phạm Tuấn Đ cũng là chủ sở hữu chiếc xe máy BKS: 28H1-610.82 mà Đ sử dụng để đi mua ma túy ngày 10/01/2024; Đối với bà Nguyễn Thị Nhi là mẹ đẻ của Trần Văn K cũng là chủ sở hữu của chiếc xe đạp điện K sử dụng để đi lấy ma túy cất giấu giúp Đ vào đêm ngày 11/01/2024; Đối với Trần Đức Việt là người ở cùng Phạm Tuấn Đ khi bị khám xét chỗ ở ngày 17/01/2024. Căn cứ vào kết quả điều tra xác định Trần M Đức, Đỗ Huy Nam, Phạm Công Đình, Nguyễn Thị Nhi, Trần Đức Việt không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên không đề cập xử lý.

Đối với Đào Thị Hồng Hạnh là bạn gái của Phạm Tuấn Đ: Khi H đến lấy túi thuốc chứa ma túy đi vận chuyển cho Đ, Hạnh có thực hiện việc lấy túi nilon cho Đ đựng túi cây thuốc chứa ma túy này, quá trình Đ bỏ trốn có rủ Hạnh ở cùng; Hạnh không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Tuấn Đ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người có liên quan là: Lê Thị Thanh Huyền và Bùi Văn Hằng (em gái và em rể của Lê Văn H) nhờ Lê Văn H đứng tên đăng ký chiếc xe ô tô BKS: 28A-062.39 do bị nợ xấu không thể mua xe trả góp. Quá trình điều tra xác định: Năm 2018 vợ chồng Huyền muốn mua xe ô tô để chạy taxi, tuy nhiên Huyền không đủ tiền mua xe, vợ chồng Huyền lại dính nợ xấu nên không thể mua xe trả góp được. Do vậy đã nhờ H đứng tên mua chiếc xe trên với giá hơn 400.000.000đ, Huyền đưa cho H trả trước 100.000.000đ tiền mặt, H đứng tên vay Ngân hàng VPBank chi nhánh Đống Đa, Hà Nội thêm 300.000.000đ và dùng giấy tờ của chiếc xe ô tô trên để thế chấp. Hàng tháng vợ chồng Huyền sẽ chuyển tiền cho H để H trả nợ cho Ngân hàng VPBank qua số tài khoản 151454011. Sau khi mua xe, Bùi Văn Hằng là người sử dụng chiếc xe này để chạy taxi, tuy nhiên thi thoảng Hằng bận thì H lại sử dụng chiếc xe cũng để chạy taxi, ngoài ra H còn sử dụng một tài khoản khác là tài khoản Ngân hàng MB số 0965281442 để giao dịch cá nhân.

Quá trình điều tra xác định có sự việc Huyền và Hằng nhiều lần dùng số tài khoản mở tại hai ngân hàng trên để chuyển tiền đến số tài khoản VPBank số 151454011 (đây là số tài khoản chỉ dùng để thanh toán nợ cho Ngân hàng VPBank) của Lê Văn H từ nhiều năm trước. Ngoài ra Huyền và Hằng cũng chuyển tiền nhiều lần đến số tài khoản Ngân hàng MB số 0965281442 của Lê Văn H. Theo lời khai của Huyền và Hằng thì việc chuyển tiền đến số tài khoản

Ngân hàng MB số 0965281442 của Lê Văn H là để H tiếp tục chuyển vào tài khoản VPBank số 151454011 để thanh toán nợ. Ngoài ra còn nhiều lần Huyền đưa tiền mặt cho H để H chuyển tiền trả khoản nợ mua xe trên, tuy nhiên việc đưa tiền mặt không lập biên bản, chứng từ gì. Sau khi H bị bắt, vợ chồng Huyền vẫn tiếp tục chuyển tiền để thanh toán khoản nợ còn lại cho Ngân hàng VPBank. Việc chị Huyền nhờ H đứng tên để mua chiếc xe ô tô BKS: 28A-062.39 từ năm 2018 là có căn cứ; Khi H sử dụng chiếc xe ô tô BKS: 28A-062.39 để vận chuyển ma túy vào ngày 11/01/2024 chị Huyền và anh Hằng không hề biết hay liên quan gì.

Quá trình điều xác M và tại phiên tòa đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng(VPBank) xác nhận toàn bộ nội dung như trình bày của người có liên quan là chị Huyền, tuy nhiên theo hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 09/5/2018; Cho đến nay tài sản thế chấp này đã đến kỳ thanh toán toàn bộ theo hợp đồng, nên Ngân hàng đề nghị được giao chiếc xe ô tô này cho Ngân hàng để xử lý theo quy định là hợp lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo và 01 (một) Căn điện tử màu bạc đã qua sử dụng, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Tuấn Đ; Cần tịch tiêu hủy.

Đối với điện thoại các bị cáo dùng liên lạc khi thực hiện vào việc phạm tội Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max, mặt lưng màu xám, bên trong có gắn sim số 0969025699 thu giữ của Phạm Tuấn Đ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám, mặt lưng bị vỡ nát, bên trong có 01 sim số thuê bao 0325112128 thu giữ của Trần Văn K; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME, màu xanh, bên trong khay sim có gắn 02 sim Viettel. Số sim 1: 0962413457; số sim 2: 0965281442; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, màn hình bị vỡ nát, bên trong không có sim (Điện thoại của Cao Bá M).

Trả lại cho Phạm Tuấn Đ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đen bạc, số máy JA39E2743185; số khung RLHJA3928NY246259, là phương tiện cá nhân của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc, bên trong không có sim, tạm giữ của Phạm Tuấn Đ và một số giấy tờ tùy thân; 01 (một) căn cước công dân số 017090000833 mang tên Phạm Tuấn Đ;

Trả lại cho Trần Văn K: 01 (một) căn cước công dân số 01720004181.

Trả lại cho Lê Văn H những giấy tờ không liên quan đến việc phạm tội: 01 (một) căn cước công dân số 017082001705; 01 (một) giấy phép lái xe số 170125000446; 01 (một) sổ hộ khẩu số 300127858 tạm giữ của Lê Văn H; 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 28A-062.39; 01 (một) giấy chứng nhận bản chính Giấy đăng ký phương tiện giao thông thế chấp số 470815910; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 2005002 đối với xe ô tô BKS 28A-062.39.

Đối với 01 (một) xe ô tô BKS: 28A-062.39 nhãn hiệu Hyundai, loại xe Grand I10 Sedan 1.2 AT màu sơn bạc, là tang vật thu giữ của bị cáo Lê Văn H; Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên được em gái của H là chị Nguyễn Thị Hằng nhờ đứng tên mua trả góp của Ngân hàng VPBank Chi nhánh Đồng Đa, Hà Nội; Đến nay số tiền dư nợ theo hợp đồng đã đến hạn pH thanh toán cho Ngân hàng. Tại phiên tòa, Ngân hàng đề nghị được giao chiếc xe ô tô này cho Ngân hàng để xử lý nợ, là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với vật chứng là: 01 (một) xe ô tô BKS 28A-198.96; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ đen và 01 (một) CCCD số 017092004064 của anh Trần M Đức; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus màu vàng, không có sim và 01 (một) CCCD số 017204004011 của Trần Đức Việt, là các vật chứng không liên quan đến tội phạm đã được Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã xử lý, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo Phạm Tuấn Đ, Trần Văn K, Lê Văn H, Cao Bá M pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố Phạm Tuấn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Trần Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Lê Văn H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Cao Bá M phạm tội “Không tố giác tội phạm”

1. Về hình phạt, điều luật áp dụng:

Đối với Phạm Tuấn Đ: Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Phạm Tuấn Đ 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 17/01/2024.

Đối với Trần Văn K: Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 249; Điểm s,t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Trần Văn K 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam: 17/01/2024.

Đối với Lê Văn H: Căn cứ điểm h Khoản 1 Điều 250; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Lê Văn H 07(Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 11/01/2024.

Đối với Cao Bá M: Căn cứ khoản 1 Điều 390; Điểm s,i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Cao Bá M 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Bá M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu phạm tội mới thì pH chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

**Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:*

-Toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo, gồm có:

+01 (một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn, trên bề mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định, vụ Vận chuyển trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. 18,79g mẫu ma túy, loại Metahmphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định”. Trên các mép dán phong bì niêm phong có dấu đỏ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+01 (một) phong bì niêm phong ma túy còn lại sau giám định thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Tuấn Đ tại khu Tân Hợp, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 11/01/2024, phong bì được dán kín, bên ngoài ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ: Phạm Tuấn Đ, sinh năm 1990 – có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 11 tháng 01 năm 2024. Tại: thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. 18,12g mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói”. Tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Hòa Bình.

+01 (một) hộp niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định thu giữ của Trần Văn K ngày 17/01/2024 tại khu Tân Phong, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, hộp được dán kín, bên ngoài ghi: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ Trần Văn K, sinh năm 2000 – có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 17 tháng 01 năm 2024. Tại thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. 10 mẫu ma túy, loại Methamphetamine (G1: 18,27g; G2: 17,40g; G3: 17,80g; G4: 18,05g; G5: 18,10G; g6: 18,27g; G7: 18,29g; G8: 18,35G; G9: 18,91g; G10: 19,19g) cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định”. Tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Hòa Bình.

+01 (một) phong bì niêm phong ma túy còn lại sau giám định thu giữ tại bờ kè suối, phía sau phòng trọ của Phạm Tuấn Đ thuộc khu Tân Hợp, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 18/01/2024. Phong bì niêm phong , dán kín, bên ngoài ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ: Phát hiện thu giữ vật chứng nghi là ma túy. Xảy ra ngày 18 tháng 01 năm 2024. Tại: thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. 04 mẫu ma túy, loại Methamphetamine (G1: 9,13g; G2: 10,69g; G3: 10,85g; G4: 9,79g) cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định”. Tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Hòa Bình.

- 01 (một) cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng, đăng sau có ghi: “Cân điện tử thu khi khám nhà Đ”.

**Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước đối với:*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max, mặt lưng màu xám, bên trong có gắn sim số 0969025699 thu giữ của Phạm Tuấn Đ.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám, mặt lưng bị vỡ nát, bên trong có 01 sim số thuê bao 0325112128 thu giữ của Trần Văn K.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME, màu xanh, bên trong khay sim có gắn 02 sim Viettel. Số sim 1: 0962413457; số sim 2: 0965281442; điện thoại của Lê Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, màn hình bị vỡ nát, bên trong không có sim. Điện thoại của Cao Bá M).

**Trả lại cho các bị cáo những vật chứng sau:*

-Đối với Phạm Tuấn Đ:

+01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, BKS 28E1-240.31. Số máy JA39E2743185; số khung RLHJA3928NY246259.

+01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc, bên trong không có sim Điện thoại của Phạm Tuấn Đ.

+01 (một) căn cước công dân số 017090000833 mang tên Phạm Tuấn Đ.

-Đối với Trần Văn K:

+01 (một) căn cước công dân số 01720004181 mang tên Trần Văn K.

-Đối với Lê Văn H:

+01 (một) căn cước công dân số 017082001705 mang tên Lê Văn H.

+01 (một) giấy phép lái xe số 170125000446 mang tên Lê Văn H.

+01 (một) sổ hộ khẩu số 300127858 tạm giữ của Lê Văn H.

+01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 28A-062.39

+01 (một) giấy chứng nhận giữ bản chính Giấy đăng ký phương tiện giao thông thể chấp số 470815910.

+01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 2005002 đối với xe ô tô BKS 28A-062.39

**Giao cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank): 01 (một) xe ô tô BKS 28A-062.39 nhãn hiệu Huyndai, loại xe Grand I10 sedan 1.2 AT, màu sơn bạc, số máy G4LAJM767161, số khung S1DBJN016229; Để giải quyết theo quy định.*

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 41/BB-GNVC, lập ngày: 13/9/2024, giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hòa Bình).

3.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Tuấn Đ, Trần Văn K, Lê Văn H, Cao Bá M mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- CQCSĐT; THAHS CA tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo; Ng. bào chữa cho các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND t.t Mãn Đức, huyện Tân Lạc
- Lưu H/S, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Túc